

Mẫu số 01

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ;

Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế;

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **PHẠM THỊ THU HƯỜNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 27 tháng 8 năm 1984; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Hữu Đô, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):  
Số nhà 98, Tổ 10, Khu Hùng Vương, Phường Thọ Sơn, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số nhà 98, Tổ 10,  
Khu Hùng Vương, Phường Thọ Sơn, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ.

Điện thoại di động: 0982862952

E-mail: phamthithuong84@hvu.edu.vn; huongdhv84@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 11/2006 đến 8/2010: Giảng viên, Khoa Kinh tế & QTKD, Trường Đại học Hùng Vương

Từ 8/2010 đến năm 03/2020: Phó Trưởng bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế & QTKD,

Trường Đại học Hùng Vương

Từ 03/2020 đến nay: Trưởng bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế & QTKD, Trường Đại học Hùng Vương

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế & QTKD, Trường Đại học Hùng Vương

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế & QTKD, Trường Đại học Hùng Vương

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Hùng Vương

Địa chỉ cơ quan: Phường Nông Trang, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ

Điện thoại cơ quan: 02103 993 369

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 6 năm 2006

Số văn bằng: QC050542

Ngành: Quản trị kinh doanh, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ĐH ngày 16 tháng 12 năm 2020

Số văn bằng: HVU7.01819

Ngành: Tiếng Anh, chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Hùng Vương, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 30 tháng 12 năm 2009

Số văn bằng: QM010509

Ngành: Quản trị kinh doanh, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 28 tháng 03 năm 2019

Số văn bằng: 2019-16

Ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh (Marketing)

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày.....tháng.....năm....., ngành: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

**\* Hướng nghiên cứu 1. Quản trị doanh nghiệp:** Nghiên cứu về quản trị các lĩnh vực hoạt động trong doanh nghiệp và quản trị đại học; Khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 1 bao gồm:

- Hướng dẫn thạc sĩ: Số thứ tự [3], [4], [5], [7], [8], [9] trong mục 4 (06/10 Ths)

- Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự [1], [4], [6] trong mục 5 (03/06 sách)

- Đề tài nghiên cứu khoa học: Số thứ tự [1], [4], [5], [6], [8], [10], [12] trong mục 6 (07/13 đề tài)

- Bài báo khoa học: Số thứ tự [24], [26], [36], [50], [51], [52], [53], [54], [56], [57] trong mục 7 (10/57 bài báo)

**\* Hướng nghiên cứu 2. Quản trị phát triển địa phương:** Nghiên cứu về môi trường đầu tư, một số chỉ số đánh giá môi trường đầu tư của địa phương, hành vi lựa chọn địa điểm đầu tư của nhà đầu tư và hoạt động thu hút vốn đầu tư của địa phương; Hoạt động marketing địa phương trong thu hút đầu tư và phát triển du lịch của địa phương; Phát triển các ngành, lĩnh vực của địa phương.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 2 bao gồm:

- Hướng dẫn thạc sĩ: Số thứ tự [10] trong mục 4 (01/10 Ths)

- Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự [2], [3] trong mục 5 (02/06 sách)

- Đề tài nghiên cứu khoa học: Số thứ tự [2], [7], [9], [11] trong mục 6 (04/13 đề tài)

- Bài báo khoa học: Số thứ tự [1], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10], [11], [14], [16], [17], [20], [21], [27], [28], [29], [30], [31], [32], [33], [41], [42], [43], [44], [46], [47] trong mục 7 (28/57 bài báo)

**\* Hướng nghiên cứu 3. Chính sách phát triển kinh tế:** Nghiên cứu về chuyên dịch cơ cấu kinh tế, huy động các nguồn lực trong phát triển kinh tế bền vững như nguồn nhân lực, nguồn tài chính; Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, thúc đẩy tiêu dùng xanh; Quản lý nhà nước về một số lĩnh vực như viễn thông, đất đai.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 3 bao gồm:

- Hướng dẫn thạc sĩ: Số thứ tự [1], [2], [6] trong mục 4 (03/10 Ths)

- Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự [5] trong mục 5 (01/06 sách)

- Đề tài nghiên cứu khoa học: Số thứ tự [3], [13] trong mục 6 (02/13 đề tài)

- Bài báo khoa học: Số thứ tự [2], [12], [13], [15], [18], [19], [22], [23], [25], [34], [35], [37], [38], [39], [40], [45], [48], [49], [55] trong mục 7 (19/57 bài báo)

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): **10 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS.
- Đã hoàn thành **13** đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên; cụ thể:
  - + Chủ nhiệm **05** đề tài cấp cơ sở đã nghiệm thu.
  - + Thành viên chính **01** đề tài cấp tỉnh đã nghiệm thu.
  - + Thành viên **06** đề tài cấp cơ sở đã nghiệm thu.
  - + Thành viên **01** đề tài cấp Đại học Thái Nguyên đã nghiệm thu.
- Đã công bố 57 bài báo KH, trong đó:
  - + **06 bài báo khoa học** trên các tạp chí quốc tế có uy tín (thuộc danh mục Scopus);
  - + Là tác giả chính của **05 bài báo khoa học** trên các tạp chí quốc tế có uy tín (thuộc danh mục Scopus).
- Số lượng sách đã xuất bản: **06**, trong đó 06 thuộc nhà xuất bản có uy tín. Bao gồm:
  - + Chủ biên: 01 Giáo trình.
  - + Đồng chủ biên: 01 Giáo trình, 02 sách tham khảo.
  - + Thành viên: 02 Giáo trình.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

(1) Danh hiệu thi đua

- Chiến sĩ thi đua tỉnh Phú Thọ đã có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác giáo dục và đào tạo năm học 2019 - 2020 (Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 08/9/2020).
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm học: 2021 - 2022, 2019 - 2020, 2018 - 2019, 2017 - 2018, 2013 - 2014, 2012 - 2013, 2010 - 2011.

(2) Khen thưởng

Thời gian	Hình thức, lý do khen	Cấp ký quyết định/ngày cấp
<b>Bảng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ</b>		
2014	Bảng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ năm 2014	Quyết định số 1788/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ
2022	Bảng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ năm 2022	Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ
<b>Giấy khen giải thưởng khoa học công nghệ</b>		
2019	Giấy khen giải nhất giải thưởng “Khoa học và công nghệ dành cho giảng viên trẻ” năm 2019	Quyết định số 505/QĐ-ĐHHV ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương
<b>Giấy khen giảng viên giỏi</b>		
2010	Giấy khen đạt giải ba Hội giảng cấp trường chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11	Quyết định số 722/QĐ-KT ngày 17 tháng 11 năm 2010 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương
2013	Giấy khen đạt giải nhì Hội nghị dạy tốt chào mừng 82 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Quyết định số 225/QĐ-KT ngày 23 tháng 3 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương
2020	Chứng nhận đạt danh hiệu giảng viên giỏi Nghiệp vụ sư phạm, Hội thi giảng viên giỏi Nghiệp vụ sư phạm lần thứ nhất, năm 2020	Quyết định số 3710/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SU/PHÓ GIÁO SU'**

### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo**

*Về phẩm chất, tư tưởng chính trị:* Ứng viên luôn trung thành tuyệt đối với Tổ quốc. Chấp hành tốt chủ trương đường lối, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy của ngành, của nhà trường, quy ước của địa phương. Tích cực học tập, tự rèn luyện bồi dưỡng nâng cao nhận thức về chính trị, nâng cao trình độ và năng lực công tác.

*Về đạo đức lối sống:* Ứng viên luôn ý thức được tư cách, phẩm chất cách mạng, phát huy tính gương mẫu của người Đảng viên và giảng viên. Tích cực trau dồi đạo đức, tác phong của người giảng viên trong thời đại mới. Có ý thức giữ gìn danh dự và đạo đức nhà giáo. Xây dựng tinh đoàn kết trong tập thể bộ môn, khoa và nhà trường; hòa nhã trong mọi mối quan hệ với đồng nghiệp, với sinh viên và được mọi người yêu mến, tín nhiệm. Luôn có ý thức phê bình và tự phê bình, lắng nghe sự phê bình của đồng nghiệp để khắc phục, sửa chữa khuyết điểm, rèn luyện phẩm chất đạo đức nhà giáo.

*Về công tác giảng dạy:* Ứng viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy đại học và sau đại học. Luôn đảm bảo định mức giảng dạy theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT và của Trường Đại học Hùng Vương. Là một giảng viên, ứng viên không ngừng tự học tập, tự rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và các phương pháp sư phạm mới trong quá trình giảng dạy. Ứng viên luôn tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng đào tạo. Ứng viên tham gia giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo của các hệ đào tạo đại học và sau đại học. Các học phần đào tạo đại học: Marketing căn bản, Quản trị marketing, Quản trị nhân lực, Quản trị doanh nghiệp. Các học phần đào tạo thạc sĩ: Khoa học quản lý nâng cao, Quản trị doanh nghiệp nâng cao, Seminar Đánh giá năng lực cạnh tranh sản phẩm.

Bên cạnh hoạt động giảng dạy trên lớp, ứng viên cũng chủ trì biên soạn đề cương của các học phần cho bậc đào tạo cử nhân và thạc sĩ theo hướng lấy người học làm trung tâm, đổi mới nội dung giảng dạy. Ứng viên cũng đã tham gia biên soạn 06 giáo trình, sách phục vụ đào tạo.

*Về công tác nghiên cứu khoa học:* Ứng viên có niềm đam mê nghiên cứu khoa học, luôn dành nhiều tâm huyết cho hoạt động nghiên cứu khoa học. Luôn chủ động, tích cực thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học với số lượng đề tài nghiên cứu khoa học đã thực hiện là 13 đề tài. Ứng viên cũng đã nỗ lực trong hoạt động xuất bản các bài viết và đã công bố được 57 bài trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế, tham gia các hội nghị, hội thảo quốc gia và quốc tế.

Ngoài ra, ứng viên cũng tham gia phản biện cho các tạp chí trong nước uy tín như Tạp chí Khoa học và Công nghệ của Trường Đại học Hùng Vương, Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ: Kinh tế - Luật và Quản lý, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; là thành viên nhóm nghiên cứu Kinh tế và Quản lý kinh tế của Trường Đại học Hùng Vương.

Ứng viên tham gia hướng dẫn 10 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ và đề án thạc sĩ, hướng dẫn sinh viên thực hiện Khóa luận tốt nghiệp và nghiên cứu khoa học. Các nghiên cứu của học viên, sinh viên đều hoàn thành theo đúng quy định và đảm bảo yêu cầu. Ứng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

viên cũng tham gia hội đồng bảo vệ luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế của Trường Đại học Hùng Vương.

*Về sức khỏe:* Ứng viên có sức khỏe tốt, sẵn sàng và hoàn thành tốt công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ được giao.

*Đánh giá chung:* Căn cứ các nhiệm vụ của một nhà giáo theo quy định tại Điều 67 và Điều 69 Luật Giáo dục, trong 17 năm 8 tháng giảng dạy và công tác, ứng viên luôn không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và năng lực chuyên môn của bản thân. Ứng viên luôn hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao và đảm bảo tốt các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một giảng viên đại học.

## 2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 17 năm 8 tháng (từ tháng 11 năm 2006 đến 6/2024).

- Dưới đây là số liệu 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019				01	280	80	360/429,5/170,6
2	2019-2020				01	180	220	400/521,5/216
3	2020-2021			03	0	280	80	360/515/225,6
3 năm học cuối								
4	2021-2022			01	02	100	280	380/607,5/232
5	2022-2023			02	02	330	80	410/555/232
6	2023-2024			04	02	240	200	440/660/232

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài  :

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm .....đến năm .....
- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH  Tại nước: ..... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Hùng Vương.

Số bằng: HVU7.01819; năm cấp: 2020

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: .....
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân Ngôn ngữ Anh

### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Hà Ngọc Lưu		x	x		2020 - 2021	ĐHHV	Quyết định số 158/QĐ-ĐHHV ngày 04/3/2021
2	Nguyễn Trung Hiếu		x	x		2020 - 2021	ĐHHV	Quyết định số 979/QĐ-ĐHHV ngày 26/10/2021
3	Lê Quang Đạt		x	x		2020 - 2021	ĐHHV	Quyết định số 168/QĐ-ĐHHV ngày 25/02/2022
4	Nguyễn Thị Hoài Thu		x	x		2021 - 2022	ĐHHV	Quyết định số 386/QĐ-ĐHHV ngày 26/04/2022
5	Nguyễn Thanh Xuân		x	x		2022 - 2023	ĐHHV	Quyết định số 489/QĐ-ĐHHV ngày 21/06/2023
6	Nông Thị Toàn		x	x		2022 - 2023	ĐHHV	Quyết định số 489/QĐ-ĐHHV ngày 21/06/2023
7	Nguyễn Tiến Nhu		x	x		2023 - 2024	ĐHHV	Quyết định số 704/QĐ-ĐHHV ngày 29/05/2024
8	Ngô Văn Ước		x	x		2023 - 2024	ĐHHV	Quyết định số 704/QĐ-ĐHHV ngày 29/05/2024
9	Bùi Long Giang		x	x		2023 - 2024	ĐHHV	Quyết định số 704/QĐ-ĐHHV ngày 29/05/2024
10	Nguyễn Văn Bắc		x	x		2023 - 2024	ĐHHV	Quyết định số 704/QĐ-ĐHHV ngày 29/05/2024

**5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên**

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang... đến trang...)	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>I Trước khi được công nhận học vị Tiến sĩ</b>							
1	Giáo trình Marketing căn bản	GT	NXB Đại học Thái Nguyên, 2017	4	Tham gia biên soạn	Chương 7, 8, 9 (208-307)	Xác nhận sử dụng sách của Trường Đại học Hùng Vương
<b>II Sau khi được công nhận học vị Tiến sĩ</b>							
2	Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	TK	NXB Khoa học xã hội, 2020	6	<b>Đồng chủ biên</b> (02 đồng chủ biên)	Chương 1 (17-56)	Xác nhận sử dụng sách của Trường Đại học Hùng Vương
3	Giáo trình Marketing địa phương	GT	NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2021	4	<b>Đồng chủ biên</b> (02 đồng chủ biên)	Chương 1 (15-84) Chương 2 (103-138) Chương 3 (139-213) Chương 4 (221-260) Chương 5 (264-323) Chương 7 (415-528)	Xác nhận sử dụng sách của Trường Đại học Hùng Vương
4	Giáo trình Quản trị kinh doanh quốc tế	GT	NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2021	6	Tham gia biên soạn	Chương 5 (173-209) Chương 7 (241-279)	Xác nhận sử dụng sách của Trường Đại học Hùng Vương
5	Khoa học quản lý	TK	NXB Khoa học xã hội, 2023	6	<b>Đồng chủ biên</b> (02 đồng chủ biên)	Chương 1 (13-79) Chương 2 (134-177) Chương 3 (208-232) Chương 5 (289-317)	Xác nhận sử dụng sách của Trường Đại học Hùng Vương
6	Giáo trình Quản trị nhân lực	GT	NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2024	3	<b>Chủ biên</b>	Chương 1 (14-94) Chương 2 (104-160) Chương 3 (161-310) Chương 4 (318-374) Chương 5 (375-588)	Xác nhận sử dụng sách của Trường Đại học Hùng Vương

**Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang... đến trang... Trong đó, số lượng sách mà ứng viên là chủ biên: 01 (Số thứ tự [6]); đồng chủ biên: 03 (Số thứ tự [2], [3], [5])

Giáo trình, sách theo các hướng nghiên cứu sau:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Số thứ tự [1], [4], [6] trong mục 5 (03/06 sách)
- **Hướng nghiên cứu 2:** Số thứ tự [2], [3] trong mục 5 (02/06 sách)
- **Hướng nghiên cứu 3:** Số thứ tự [5] trong mục 5 (01/06 sách)

## 6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>I Trước khi được công nhận học vị Tiến sĩ</b>					
1	Một số giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nhân lực tại công ty cổ phần dệt Vĩnh Phú	CN	Trường Đại học Hùng Vương	01/2011 - 12/2011	21/12/2011 Xếp loại: Khá
2	Một số giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất trái cây trên địa bàn tỉnh Phú Thọ trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế	TV	Trường Đại học Hùng Vương	01/2011 - 12/2011	14/12/2011 Xếp loại: Xuất sắc
3	Một số giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu lao động ở tỉnh Phú Thọ	CN	Trường Đại học Hùng Vương	01/2012 - 11/2012	22/01/2013 Xếp loại: Khá
4	Quản lý hoạt động cung ứng chế nguyên liệu tại công ty chè Phú Bền Thanh Ba, Phú Thọ	TV	Trường Đại học Hùng Vương	01/2013 - 12/2013	19/02/2014 Xếp loại: Xuất sắc
5	Hoàn thiện công tác quản trị nhân sự quản lý hành chính tại công ty cổ phần xây dựng Sông Hồng 26	TV	Trường Đại học Hùng Vương	01/2013 - 12/2013	19/02/2014 Xếp loại: Khá
6	Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty cổ phần super phốt phát và hóa chất Lâm Thao	TV	Trường Đại học Hùng Vương	01/2013 - 12/2013	19/02/2014 Xếp loại: Xuất sắc
7	Chiến lược marketing lãnh thổ nhằm thu hút đầu tư phát triển tỉnh Phú Thọ	CN	Trường Đại học Hùng Vương	01/2014 - 12/2014	25/12/2014 Xếp loại: Khá
8	Nâng cao năng lực cạnh tranh tại Công ty cổ phần may Vĩnh Phú	TV	Trường Đại học Hùng Vương	01/2016 - 12/2016	16/02/2017 Xếp loại: Đạt
9	Một số giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Phú Thọ	CN	Trường Đại học Hùng Vương	04/2017 - 12/2017	28/03/2018 Xếp loại: Xuất sắc
<b>II Sau khi được công nhận học vị Tiến sĩ</b>					
10	Nghiên cứu xây dựng mô hình hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	TV	13/ĐT-KHCN.PT/2018 Sở KH&CN tỉnh Phú Thọ	05/2018 - 05/2020	28/4/2020 Xếp loại: Đạt



11	Vận dụng marketing địa phương trong phát triển du lịch tỉnh Phú Thọ	CN	Trường Đại học Hùng Vương	04/2020-03/2021	26/5/2021 Xếp loại: Đạt
12	Phát triển kỹ năng cho sinh viên khối ngành Kinh tế, Trường Đại học Hùng Vương	TV	Trường Đại học Hùng Vương	05/2022-07/2022	02/8/2022 Xếp loại: Đạt
13	Tác động của vốn đầu tư ngoài nhà nước đến phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên	TV	ĐH2021-TN08-04 Đại học Thái Nguyên	01/2021-12/2022	27/6/2023 Xếp loại: Đạt

**Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký. Trong đó, số lượng đề tài nghiên cứu khoa học mà ứng viên là chủ nhiệm đề tài: **05** (Số thứ tự [1], [3], [7], [9], [11])

Đề tài nghiên cứu khoa học theo các hướng nghiên cứu sau:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Số thứ tự [1], [4], [5], [6], [8], [10], [12] trong mục 6 (07/13 đề tài)
- **Hướng nghiên cứu 2:** Số thứ tự [2], [7], [9], [11] trong mục 6 (04/13 đề tài)
- **Hướng nghiên cứu 3:** Số thứ tự [3], [13] trong mục 6 (02/13 đề tài)

**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)**

**7.1. Bài báo khoa học đã công bố**

TT	Tên bài báo, báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận học vị Tiến sĩ</b>							
<b>I.1</b>	<b>Tạp chí khoa học trong nước</b>							
1	Chiến lược marketing địa phương nhằm phát triển du lịch tỉnh Phú Thọ	1	x	Tạp chí nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông ISSN: 1859 - 0519			số 07 (71), 51-55	7/2011
2	Một số giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu lao động Việt Nam	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên ISSN: 1859-2171			tập 84, số 8, 77-82	7/2011
3	Nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành du lịch tỉnh Phú Thọ	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên ISSN: 1859-2171			tập 94, số 06, 105-109	6/2012

4	Tác động của một số nguồn tài nguyên tới thu nhập của hộ gia đình ở huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam (The effect of resources on the family income of households in Dinh Hoa district of Thai Nguyen province, Vietnam)	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên ISSN: 1859-2171			tập 114, số 14, 41-47	12/2013
5	Ứng dụng mô hình lục giác của Simon Anholt để xây dựng thương hiệu địa phương cho tỉnh Phú Thọ	1	x	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			số đặc biệt, 139-146	11/2016
6	Định vị thương hiệu địa phương tỉnh Phú Thọ với các nhà đầu tư thông qua chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của khu vực miền núi phía Bắc	2	x	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			số 237 (II), 122-130	3/2017
7	Xây dựng thương hiệu địa phương: Phương pháp luận và kinh nghiệm thực tiễn	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			số 22, 43-45	8/2017
8	Cải thiện chỉ số đào tạo lao động nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Phú Thọ	2	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			số 500, 20-22	8/2017
9	Tổng quan một số nghiên cứu về ảnh hưởng thương hiệu địa phương đến quyết định của nhà đầu tư	1	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			số 504, 63-65	10/2017
10	Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Phú Thọ	3	x	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			số 250 (II), 51-60	4/2018

<b>I.2 Hội thảo khoa học quốc tế</b>								
11	Local brands of Phu Tho province from the perspective of domestic investors	5	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: 9 <sup>th</sup> NEU-KKU international conference on Socio-economic and environmental issues in development ISBN: 978-604-65-3529-4			364-378	5/2018
12	Advanced Application Solutions to Mobile Marketing in Vietnam	4	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Marketing in the connected age ISBN: 978-604-84-3471-7			194-202	10/2018
13	Tăng trưởng xanh hướng tới phát triển bền vững ở Việt Nam	5		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Kinh doanh bền vững trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 ISBN: 978-604-65-3661-1			75-88	9/2018
<b>I.3 Hội thảo khoa học trong nước</b>								
14	Lý luận cơ bản và một số ứng dụng của marketing lãnh thổ	1	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Marketing tại Việt Nam Từ lý thuyết đến thực tiễn ISBN: 978-604-65-3031-2			169-178	6/2017
15	Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với mục tiêu phát triển kinh tế theo hướng bền vững ở Việt Nam	2		Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia: Kế toán - Kiểm toán và Kinh tế Việt Nam với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ISBN: 978-604-922-593-2			253-262	10/2017

16	Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên	5		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Phát triển kinh tế địa phương: Cơ hội, thách thức và định hướng phát triển trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0 ISBN: 978-604-65-3447-1			275-286	4/2018
17	Giải pháp thu hút vốn đầu tư trong nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	3		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Phát triển kinh tế địa phương: Cơ hội, thách thức và định hướng phát triển trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0 ISBN: 978-604-65-3447-1			48-62	4/2018
18	Giải pháp phát huy vai trò của các tổ chức tài chính vi mô trong công cuộc xóa đói, giảm nghèo ở Việt Nam	2		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Tài chính vi mô hỗ trợ phụ nữ giảm nghèo tại Việt Nam ISBN: 978-604-971-421-4			177-191	9/2018
<b>II Sau khi được công nhận học vị Tiến sĩ</b>								
<b>II.1 Tạp chí khoa học quốc tế</b>								
19	The role of Patent on Foreign Direct Investment: Evidence in Vietnam	2		Journal of Distribution Science ISSN: 1738-3110 (print) ISSN: 2093-7717 (online)	SCOPUS Q4		Vol 18, No 6, 77-82 <a href="https://doi.org/10.15722/jds.18.6.202006.77">https://doi.org/10.15722/jds.18.6.202006.77</a>	6/2020
20	Place Brand Equity and Domestic Investors' Choice: A Case Study in Vietnam	2	x	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4637 (print) ISSN: 2288-4645 (online)	ESCI, SCOPUS Q3		Vol 7, No 10, 149-159 <a href="https://doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no10.149">https://doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no10.149</a>	8/2020

21	Current situation and problems in development sustainable tourism in Phu Tho province, Vietnam	5	x	International Journal of Management ISSN: 0976-6502 (print) ISSN: 0976-6510 (online)			Vol 12, issue 1, 1127-1141 <a href="https://iaeme.com/Home/article_id/IJM_12_01_098">https://iaeme.com/Home/article_id/IJM_12_01_098</a>	01/2021
22	Attracting Investment Capital to Help Develop the Economy of Countries in General and Attractive Localities in Particular	2	x	International Journal of Sustainable Development and Planning ISSN: 1743-7601 (print) ISSN: 1743-761X (online)	SCOPUS Q3		Vol 17, No 3, 965-969 <a href="https://doi.org/10.18280/ijstdp.170327">https://doi.org/10.18280/ijstdp.170327</a>	6/2022
23	Distribution of Competitiveness and Foreign Direct Investment using Autoregressive Distributed Lag Model	2	x	Journal of Distribution Science ISSN: 1738-3110 (print) ISSN: 2093-7717 (online)	SCOPUS Q4		Vol 20, issue 8, 1-8 <a href="https://doi.org/10.15722/jds.20.08.202208.1">https://doi.org/10.15722/jds.20.08.202208.1</a>	8/2022
24	The Impact of the Crisis on Investment Behaviour in Foreign Direct Investment Enterprises in Vietnam	1	x	International Journal of Sustainable Development and Planning ISSN: 1743-7601 (print) ISSN: 1743-761X (online)	SCOPUS Q3		Vol 18, No 11, 3603-3608 <a href="https://doi.org/10.18280/ijstdp.181125">https://doi.org/10.18280/ijstdp.181125</a>	11/2023
25	High-tech agriculture in Vietnam: Drivers for farmers' investment intention	5	x	Journal of Economics and Development ISSN: 1859-0020 (print)	SCOPUS Q2		Vol 26, Special issue, No 1, 181-196	6/2024

<b>II.2 Tạp chí khoa học trong nước</b>								
26	Giải pháp phát triển doanh nghiệp xã hội tại Việt Nam	2	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			số 547, 7-9	8/2019
27	Giải pháp nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của tỉnh Phú Thọ	1	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Hùng Vương ISSN: 1859-3968			tập 15, số 2, 88-100	8/2019
28	Improving the provincial competitiveness index of Phu Tho province	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Hùng Vương ISSN: 1859-3968			tập 17, số 4, 51-65	12/2019
29	Tác động của khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đến phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Thái Nguyên	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Hùng Vương ISSN: 1859-3968			tập 18, số 1, 24-40	3/2020
30	Giải pháp phát triển thương mại tỉnh Phú Thọ	2	x	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế ISSN: 0866 7489			số 7 (506), 68-80	7/2020
31	Strengthening tourism promotion to develop tourism in Phu Tho province	4	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Hùng Vương ISSN: 1859-3968			tập 21, số 4, 40-55	12/2020
32	Vận dụng marketing địa phương nhằm phát triển du lịch tỉnh Lào Cai	2	x	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế ISSN: 0866 7489			số 2 (513), 84-92	02/2021
33	Improving investment environment in Phu Tho province	3	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Hùng Vương ISSN: 1859-3968			tập 25, số 4, 41-50	11/2021

34	State management of telecommunications in Yen Bai province	3	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Hùng Vương ISSN: 1859-3968			tập 29, số 4, 38-50	12/2022
35	State land management: Case study in Viet Tri city, Phu Tho province	5	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Hùng Vương ISSN: 1859-3968			tập 33, số 4, 26-39	12/2023
36	Các yếu tố tác động đến khả năng sinh lời của các doanh nghiệp bất động sản niêm yết tại Việt Nam	2		Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			số 321, 73-80	3/2024
37	Liên kết giữa khu vực kinh tế tư nhân và khu vực FDI trong phát triển kinh tế tại Việt Nam	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			số 8, 139-142	4/2024
38	Phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	1	x	Tạp chí Công thương ISSN: 0866 - 7756			số 12, 102-107	5/2024
39	Ước lượng ma trận hiệp phương sai với trọng số Shrinkage cân bằng trong lựa chọn danh mục đầu tư: Nghiên cứu thực nghiệm trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2		Tạp chí Kinh tế - Luật & Ngân hàng ISSN: 3030-4199			số 265, 01-11	6/2024
40	Các nhân tố ảnh hưởng hành vi tiêu dùng sản phẩm sử dụng bao bì xanh của người trẻ	2		Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế ISSN: 2615-9848			số 165, 49-62	6/2024

<b>II.3 Hội thảo khoa học quốc tế</b>								
41	Promoting Marketing's Application in Investment Promotion in Phu Tho province, Vietnam	4	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: 10 <sup>th</sup> NEU-KKU international conference: Socio-economic and environmental issues in development ISBN: 978-604-65-4174-5			385-402	5/2019
42	Foster the role of FDI enterprises towards socio-economic development in PhuTho province	3		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: 10 <sup>th</sup> NEU-KKU international conference: Socio-economic and environmental issues in development ISBN: 978-604-65-4174-5			469-479	5/2019
43	Kinh nghiệm phát triển du lịch cộng đồng của một số địa phương và bài học cho tỉnh Tuyên Quang	2	x	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Du lịch Lâm Bình, Tuyên Quang: Tiềm năng, thực trạng và giải pháp ISBN: 978-604-67-1413-2			864-872	10/2019
44	Du lịch cộng đồng - Bản chất và ứng dụng tại tỉnh Tuyên Quang	2		Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Du lịch Lâm Bình, Tuyên Quang: Tiềm năng, thực trạng và giải pháp ISBN: 978-604-67-1413-2			810-819	10/2019



45	Thực trạng phát triển các thành phần kinh tế và doanh nghiệp tại Việt Nam theo thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	2	x	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Phát triển kinh tế và kinh doanh bền vững trong điều kiện toàn cầu hóa ISBN: 978-604-79-2272-7			320-332	12/2019
46	Ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển du lịch thông minh tại tỉnh Lào Cai	2		Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Phát triển kinh tế và kinh doanh bền vững trong điều kiện toàn cầu hóa ISBN: 978-604-79-2272-7			370-382	12/2019
<b>II.4 Hội thảo khoa học trong nước</b>								
47	Định hướng phát triển du lịch cộng đồng tại tỉnh Phú Thọ	2	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Phát triển kinh tế địa phương: Định hướng phát triển kinh tế - xã hội vùng trung du miền núi phía Bắc đến 2030 và tầm nhìn đến 2045 ISBN: 978-604-978-419-4			341-358	12/2019
48	Phát triển nguồn nhân lực du lịch đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tại Việt Nam	2	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 ISBN: 978-604-99-1617-5			96-106	7/2020

49	Chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp tỉnh Bắc Ninh hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững	4		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Tăng trưởng xanh: Quản trị và phát triển doanh nghiệp ISBN: 978-604-9963-46-9			873-888	5/2020
50	Phát triển doanh nghiệp xã hội tại Việt Nam: Cơ hội và thách thức	3	x	Kỷ yếu Hội thảo: Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Thành phố Hồ Chí Minh ISBN: 978-604-79-2558-2			221-234	8/2020
51	Khởi nghiệp xanh tại Việt Nam: Cơ hội và thách thức	3	x	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia: Quản trị kinh doanh và Marketing định hướng phát triển bền vững ISBN: 978-604-946-926-8			311-324	12/2020
52	Đổi mới quản trị đại học trong bối cảnh tự chủ - Bản chất và thực tiễn áp dụng ở Việt Nam	2		Kỷ yếu hội thảo khoa học: Vai trò của các trường Đại học địa phương đối với sự phát triển kinh tế - xã hội vùng ISBN: 978-604-343-309-8			47-58	11/2021
53	Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên tại Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên	3		Kỷ yếu hội thảo khoa học: Vai trò của các trường Đại học địa phương đối với sự phát triển kinh tế - xã hội vùng ISBN: 978-604-343-309-8			384-390	11/2021
54	Hợp tác quốc tế trong giáo dục đại học của các trường đại học địa phương: Cơ hội và thách thức trong bối cảnh hội nhập	2	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học: Vai trò của các trường Đại học địa phương đối với sự phát triển kinh tế - xã hội vùng ISBN: 978-604-343-309-8			517-532	11/2021

55	Nguồn nhân lực khoa học công nghệ trong phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam	3		Kỷ yếu hội thảo khoa học: Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với tiềm năng của địa phương và khu vực ISBN: 978-604-67-2304-2			113-120	5/2022
56	Phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ tại Việt Nam	2	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Phát triển kinh tế Việt Nam thích ứng với bối cảnh mới ISBN: 978-604-79-3401-0			276-286	10/2022
57	Liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp để thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	3	x	Kỷ yếu Diễn đàn đổi mới sáng tạo quốc gia năm 2024: Xây dựng chiến lược nền tảng phát triển đại học định hướng đổi mới sáng tạo ISBN: 978-604-43-1648-2			271-281	5/2024

Trong đó: Số lượng bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **05 bài thuộc danh mục Scopus**, số thứ tự: [20], [22], [23], [24], [25]  
 Bài báo và báo cáo khoa học theo các hướng nghiên cứu sau:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Số thứ tự [24], [26], [36], [50], [51], [52], [53], [54], [56], [57] trong mục 7 (10/57 bài báo)

- **Hướng nghiên cứu 2:** Số thứ tự [1], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10], [11], [14], [16], [17], [20], [21], [27], [28], [29], [30], [31], [32], [33], [41], [42], [43], [44], [46], [47] trong mục 7 (28/57 bài báo)

- **Hướng nghiên cứu 3:** Số thứ tự [2], [12], [13], [15], [18], [19], [22], [23], [25], [34], [35], [37], [38], [39], [40], [45], [48], [49], [55] trong mục 7 (19/57 bài báo)

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Chúng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; Số đăng ký 16/GCNKHCN; Tên nhiệm vụ: Nghiên cứu, xây dựng mô hình hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo sinh viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Trung tâm ứng dụng và thông tin Khoa học công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ	30/6/2020	Đồng tác giả	10

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được cấp bằng TS: 01

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không có

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

**8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:**

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (Số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Rà soát, điều chỉnh, cấu trúc lại chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy năm học 2017 - 2018	Tổ trưởng tổ soạn thảo CTĐT ngành QTKD	Quyết định số 126/QĐ-ĐHHV ngày 09/02/2018 về việc thành lập Ban chỉ đạo và các Tiểu ban rà soát, điều chỉnh, cấu trúc lại chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy năm học 2017 - 2018	Trường Đại học Hùng Vương	Quyết định số 930/QĐ-ĐHHV ngày 08/8/2018 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy	
2	Rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2020	Tham gia	Quyết định số 24/QĐ-ĐHHV ngày 08/01/2020 về việc thành lập Ban chỉ đạo và các Tiểu ban rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2020	Trường Đại học Hùng Vương	Quyết định số 455/QĐ-ĐHHV ngày 24/6/2020 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ	

3	Rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo các ngành trình độ đại học hệ chính quy năm 2020	Tham gia	Quyết định số 21/QĐ-ĐHHV ngày 08/01/2020 về việc thành lập Ban chỉ đạo và các Tiểu ban rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo các ngành trình độ đại học hệ chính quy năm 2020	Trường Đại học Hùng Vương	Quyết định số 740/QĐ-ĐHHV ngày 26/8/2020 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy
4	Rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ năm học 2021 - 2022	Tham gia	Quyết định số 988/QĐ-ĐHHV ngày 28/10/2021 về việc thành lập Ban chỉ đạo và các Tiểu ban rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ năm học 2021 - 2022	Trường Đại học Hùng Vương	Quyết định số 316/QĐ-ĐHHV ngày 07/4/2022 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
5	Rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo các ngành trình độ đại học hệ chính quy năm học 2021 - 2022	Tham gia	Quyết định số 989/QĐ-ĐHHV ngày 28/10/2021 về việc thành lập Ban chỉ đạo và các Tiểu ban rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo các ngành trình độ đại học hệ chính quy năm học 2021 - 2022	Trường Đại học Hùng Vương	Quyết định số 315/QĐ-ĐHHV ngày 07/4/2022 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy
6	Rà soát, bổ sung, điều chỉnh chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2024	Tham gia	Quyết định số 52/QĐ-ĐHHV ngày 15/01/2024 về việc thành lập Ban chỉ đạo và các Tiểu ban rà soát, bổ sung, điều chỉnh chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2024	Trường Đại học Hùng Vương	Quyết định số 590/QĐ-ĐHHV ngày 10/5/2024 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng; Quyết định số 591/QĐ-ĐHHV ngày 10/5/2024 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu
7	Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế	Thư ký (ủy viên TT); Nhóm trưởng tiêu chuẩn 3, 4	Quyết định số 391/QĐ-ĐHHV ngày 10/5/2021 về việc kiện toàn Hội đồng Tự đánh giá chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế	Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội	Nghị quyết số 04/NQ-HĐKĐCL ngày 24/02/2022 về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế của Trường Đại học Hùng Vương; Quyết định số 175/QĐ-KĐCL ngày 26/3/2022, vào sổ GCN số 113.2022/GCN-CTĐT

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: .....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: .....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS: .....

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Phú Thọ, ngày 25 tháng 06 năm 2024*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*



**Phạm Thị Thu Hương**